



Tư duy chiến lược và tầm nhìn đột phá trong thúc đẩy chuyển đổi xanh ở Việt Nam

ĐÀO TRỌNG ĐỨC

Bộ Công Thương

Đạt mức phát thải ròng bằng “0” (Net-Zero) vào năm 2050 là mục tiêu phát triển tất yếu của thế giới và cũng là “luật chơi” mới về thương mại, đầu tư toàn cầu đã được xác lập kể từ sau Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (BĐKH) - COP26. Chiến lược phát thải ròng bằng “0” của Việt Nam cam kết đến năm 2030 sẽ giảm 43,5% lượng phát thải, tuy nhiên, áp lực từ các quy định liên quan đến môi trường của những nước phát triển ngày càng khắt khe đang hối thúc Chính phủ cũng như doanh nghiệp (DN) Việt Nam phải nhập cuộc nhanh, mạnh mẽ hơn nữa trong công việc chuyển đổi xanh (CĐX) và phát triển bền vững (PTBV). Mới đây, tại COP28, Việt Nam đã chính thức công bố Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Tuyên bố Chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), điều này một lần nữa khẳng định quyết tâm thực hiện mục tiêu phát triển năng lượng sạch, hướng tới tương lai phát thải ròng bằng “0” và PTBV. Vì vậy, để đạt được mục tiêu đề ra, giảm phát thải khí nhà kính (KNK) cùng với tăng cường thực hiện CĐX, phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH), các-bon thấp được coi vừa là thách thức, vừa là cơ hội để nước ta thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng bền vững, nâng cao sức cạnh tranh và tận dụng cơ hội hợp tác thương mại, đầu tư mới.

1. NỖ LỰC THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT

Được đánh giá là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề của BĐKH; đứng thứ 21 trên thế giới và thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á về phát thải KNK, song, Việt Nam đã có nhiều hành động thiết thực nhằm giảm phát thải đi đôi với chuyển đổi năng lượng công bằng. Cụ thể, ngay sau COP26, Chính phủ Việt Nam đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các cam kết về BĐKH, giảm phát thải. Bộ TN&MT đã trình Chính phủ ban hành Đề án về nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26, đây là cơ sở để Văn phòng Chính phủ rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về BĐKH giai đoạn đến năm 2050; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê tan đến năm 2030; Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh (TTX) giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch hành động của các ngành thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26... cùng hàng loạt nghị định liên quan.

Dấu ấn quan trọng nhất của Việt Nam trong hành trình chống BĐKH là việc đàm phán và thông qua Tuyên bố JETP vào tháng 12/2022, cùng với Nhóm các đối tác quốc tế (IPG), bao gồm: Canada, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản, Anh, Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Đan Mạch, Na Uy, trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao kỷ niệm 45 năm mối quan hệ ASEAN - EU tại thủ đô Brussels, Vương quốc Bỉ. Tiếp đó, ngày 31/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1009/QĐ-TTg phê duyệt Đề án triển khai Tuyên bố. Thông qua JETP, các đối tác quốc tế giúp Việt Nam hoàn thiện chính sách, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tài chính cho chuyển đổi năng lượng công bằng; thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo (NLTT), nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, nâng cấp hạ tầng lưới điện; phát triển kỹ

năng, năng lực cần thiết đối với chuyển đổi công bằng thông qua giáo dục, đào tạo nghề; tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân; phát triển trung tâm NLTT và hình thành ngành công nghiệp NLTT; thúc đẩy lưu giữ, cất trữ, sử dụng các-bon, sản xuất thiết bị và pin lưu trữ năng lượng, sản xuất hydrogen xanh, phát triển điện gió ngoài khơi...

Tại COP27 diễn ra vào tháng 11/2022 ở Ai Cập, Việt Nam một lần nữa tái khẳng định cam kết đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050 và thể hiện rõ nỗ lực của quốc gia trong cuộc chiến chống BĐKH. Tại đây, Việt Nam đã nộp Báo cáo đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật lần thứ 2, trong đó phản ánh các hành động cụ thể cần thực hiện từ nay đến năm 2030 phù hợp với lộ trình đạt phát thải ròng bằng “0” và cam kết giảm 30% phát thải khí mê tan. Tham gia COP28 tại Dubai, Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE), từ ngày 30/11 - 12/12/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tiếp tục nhấn mạnh, CĐX cùng với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược và ưu tiên hàng đầu của Việt Nam để phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi nền kinh tế từ nâu sang xanh. Khẳng định Việt Nam sẽ tập trung nguồn lực và mong muốn đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia trên thế giới trong lĩnh vực này, Thủ tướng Chính phủ hy vọng các DN, quỹ đầu tư tiếp tục coi Việt Nam là địa chỉ tin cậy, Việt Nam luôn tạo điều kiện thuận lợi, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các nhà đầu tư trên tinh thần lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ. Cũng tại COP28, Việt Nam chính thức công bố Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện tuyên bố JETP, quyết tâm nỗ lực thực hiện mục tiêu phát triển năng lượng sạch, hướng tới tương lai phát thải ròng bằng “0” và PTBV.



2. XÁC ĐỊNH GIẢM LƯỢNG KHÍ THẢI LÀ MỆNH LỆNH CỦA CẢ QUỐC GIA

Trên thực tế, để thực hiện Tuyên bố JETP, Việt Nam đã không ngừng nỗ lực hoàn thiện chính sách với nhiều hành động quyết liệt: Ngày 31/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1009/QĐ-TTg phê duyệt Đề án triển khai JETP, đồng thời, thành lập Ban Thư ký thực hiện JETP do Bộ trưởng Bộ TN&MT làm Trưởng ban; Phó Trưởng ban là Thứ trưởng các Bộ: TN&MT, Kế hoạch - Đầu tư, Công Thương, Tài chính và thành viên gồm đại diện các bộ, ngành liên quan. Từ khi thành lập, Ban Thư ký JETP đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc triển khai thực hiện Tuyên bố, nhất là việc xây dựng Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện JETP, trong đó đề ra lộ trình nhằm đạt được mục tiêu chuyển đổi năng lượng công bằng, các nguyên tắc, tiêu chí ưu tiên lựa chọn dự án và huy động nguồn tài chính cần thiết để thực hiện JETP.

Theo Điều 139, Luật BVMT năm 2020 về tổ chức và phát triển thị trường các-bon, quy định thị trường các-bon tuân thủ trong nước bao gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các-bon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước cũng như quốc tế, phù hợp với quy định của pháp luật, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Khẳng định quyết tâm chung tay hành động ứng phó với BĐKH cùng cộng đồng quốc tế, Việt Nam đã có những cam kết mạnh mẽ về giảm phát thải KNK. Cụ thể, năm 2023, Bộ TN&MT phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam theo quy định của Luật BVMT năm 2020, trong đó đề xuất các loại thuế, khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, xanh; thúc đẩy hợp tác với các nước, tổ chức, định chế tài chính quốc tế và khu vực tư nhân để vận động hỗ trợ thực hiện cam kết tại COP26, cùng với đó là các chương trình hợp tác song phương, đa phương và khối DN phát triển công nghệ ít phát thải.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường các-bon tuân thủ trong nước, gồm hai giai đoạn: Giai đoạn 1 (từ nay đến hết năm 2027), Việt Nam tập trung xây dựng quy định quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các-bon; hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật, điều ước quốc tế; thí điểm sản giao dịch tín chỉ các-bon kể từ năm 2025; xây dựng quy chế vận hành sản giao dịch tín chỉ các-bon. Đồng thời, triển khai các hoạt động tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức; quy định nguyên tắc các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các-bon trên thị trường cũng như việc tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước. Giai đoạn 2 (từ năm 2028) trở đi, sản giao dịch tín chỉ các-bon chính thức sẽ tổ chức vận hành, quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ các-bon trong nước với thị trường các-bon các nước trong khu vực và thị trường các-bon trên thế giới. Cụ thể hóa quy định, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án phát triển thị trường

các-bon tại Việt Nam, trong đó đề ra nhiệm vụ cụ thể cho giai đoạn 2023 - 2024, 2025 - 2027 và từ năm 2028 trở đi; phân công nhiệm vụ cho từng cơ quan, DN, từ hoàn thiện pháp lý, hạ tầng, nhân lực, tổ chức vận hành...

Tại địa phương, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương đã quán triệt thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26, tăng cường năng lực, nhận thức của đội ngũ cán bộ và tuyên truyền viên đến DN, nhân dân; tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả các chiến lược, kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH; hướng dẫn các cơ sở trên địa bàn thuộc đối tượng phải kiểm kê KNK theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê KNK" xây dựng kế hoạch, lộ trình giảm phát thải phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh... Nhiều địa phương đã thực hiện một số giải pháp thích ứng với BĐKH trong nông nghiệp; kêu gọi đầu tư phát triển các dự án NLTT, đặc biệt là điện mặt trời, điện gió; những địa phương có biển đã tiến hành giao khu vực biển để thực hiện các dự án điện gió gần bờ theo thẩm quyền như Cà Mau (8 dự án); Bạc Liêu (3 dự án); Trà Vinh (5 dự án); Sóc Trăng (3 dự án); Bến Tre (4 dự án); Tiền Giang (1 dự án)... đồng thời, xúc tiến kêu gọi DN tiếp tục đầu tư phát triển các dự án NLTT trên địa bàn quản lý.

Cùng với đó, nhiều DN, tập đoàn, tổng công ty như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem)... đã rà soát, đề xuất sửa đổi văn quy phạm pháp luật và cập nhật, bổ sung cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển của từng ngành, lĩnh vực phù hợp với cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050; xây dựng hướng dẫn kiểm kê KNK cho cơ sở; áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí mê tan trong hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh; xây dựng mô hình phát triển ngân hàng xanh... Ngoài ra, nhiều DN cũng chú trọng đầu tư, cải tiến công nghệ xử lý ô nhiễm, tái chế, xử lý chất thải; triển khai các giải pháp thu hồi và lưu giữ các-bon, đầu tư hệ thống thu hồi khí CO₂...

3. BÀI TOÁN VỀ TÍNH BAO TRÙM CỦA CĐX

Việt Nam là một trong những quốc gia trong khu vực sớm tiếp cận với các mô hình TTX, thông qua việc triển khai Chiến lược TTX từ năm 2012. Gần đây nhất, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, mục tiêu nhằm đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển xanh, bền vững, lấy TTX làm "chìa khóa" then chốt, là lựa chọn dài hạn để đảm bảo cân đối, hài hòa mục tiêu phát triển kinh tế; là quá trình chuyển biến về tư duy, nhận thức trong sản xuất, tiêu dùng, lối sống, tư duy, hoạch định và thực thi chính sách. Điều này đòi hỏi chúng ta cần chủ động đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh (KTX) hơn, ít các-bon và tuần hoàn, nhưng vẫn đảm bảo tính bao trùm, toàn diện, hướng tới "không để ai bị bỏ lại phía sau" trong lộ trình thực hiện mục tiêu về PTBV.

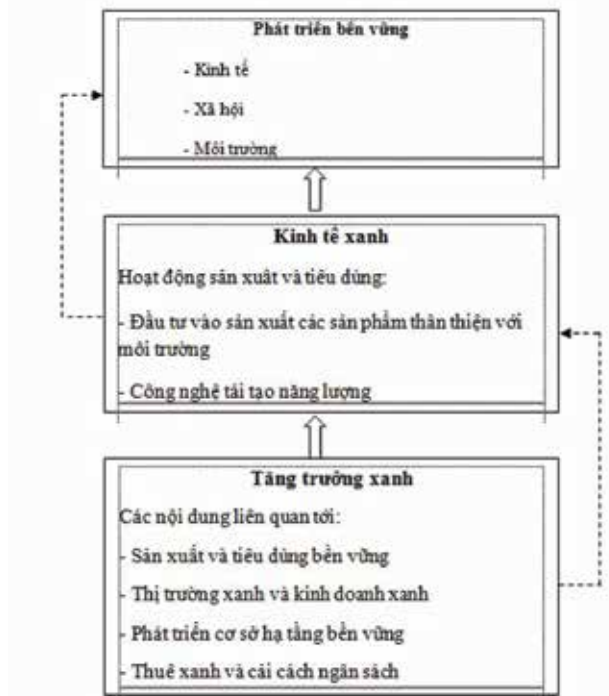


Báo cáo của nhóm nghiên cứu thuộc Học viện Chính sách và Phát triển cũng chỉ ra rằng, Việt Nam xác định mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, xanh hóa lối sống, thúc đẩy tiêu dùng bền vững, khuyến khích năng lượng sạch là mục tiêu trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, nhờ đó, xuất hiện ngày càng nhiều mô hình kinh doanh tuần hoàn, an toàn, văn minh, thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới, Việt Nam đang gặp phải bài toán nan giải về tính bao trùm của CĐX, trong đó, tính bao trùm ở cấp độ địa phương, DN và người dân còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là sau đại dịch Covid-19.

Về tính bao trùm ở cấp độ địa phương, tính đến năm 2021, GRDP bình quân đầu người của các vùng kinh tế trong cả nước có sự phát triển không đồng đều, cụ thể: GRDP bình quân đầu người khu vực Đông Nam bộ và đồng bằng sông Hồng ở ngưỡng cao, lần lượt đạt 142,23 triệu đồng/người/năm và 110,43 triệu đồng/người/năm, trong khi khu vực Tây Nguyên chỉ đạt 53,09 triệu đồng; Trung du và miền núi phía Bắc chỉ đạt 56,13 triệu đồng. Thực tế này kéo theo năng suất lao động cũng có sự phân cực mạnh khi một số tỉnh, thành có năng suất lao động ở mức rất cao, như: Bà Rịa - Vũng Tàu (561,2 triệu đồng/người), TP. Hồ Chí Minh (305,5 triệu đồng/người), Quảng Ninh (350,03 triệu đồng/người), trong khi một số tỉnh, thành có năng suất lao động ở mức rất thấp: Điện Biên (73,88 triệu đồng/người), Bến Tre (75 triệu đồng/người)...

Xét về tính bao trùm ở cấp độ DN, nếu như nhiều quốc gia trên thế giới đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong quá trình CĐX, chẳng hạn như Mỹ tạo ra 100.000 việc làm xanh từ tháng 8/2022 - 1/2023; Hàn Quốc huy động được 92 tỷ USD tạo Quỹ Chính phủ quốc gia để thực hiện trung hòa các-bon trong 5 năm (2023 - 2028); Trung Quốc tăng 50% tổng công suất điện mặt trời lắp đặt năm 2023 so với năm 2022... Thì tại Việt Nam, dù đã nỗ lực với quyết tâm cao để thực hiện cam kết đưa phát thải về "0" vào năm 2050 và đạt được một số thành quả nhất định, nhưng rõ ràng chúng ta vẫn chưa phát huy được tối đa nội lực. Theo kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021, số lượng DN, lao động làm việc trong khu vực ngoài Nhà nước và FDI tăng nhanh, trong khi khu vực Nhà nước giảm rõ rệt. Nếu thực hiện mục tiêu TTX, cộng đồng DN FDI tại Việt Nam có khả năng đạt được cam kết phát thải bằng "0" nhanh hơn khối DN trong nước, bởi lẽ, DN trong nước gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu TTX do hạn chế về kinh nghiệm, vốn và công nghệ; các DN ngành sản xuất phần lớn chưa nhận thức được khái niệm, tầm quan trọng của CĐX, chưa nhận thấy đây là tấm "hộ chiếu" để tham gia thị trường các-bon trong nước và thế giới, tiếp cận mạng lưới sản xuất cũng như chuỗi cung ứng toàn cầu...

Về tính bao trùm ở cấp độ người dân, tỷ lệ lao động đang làm việc hàng năm trên tổng dân số của Việt Nam giảm từ 57,3% (năm 2011) xuống còn 49,82% (năm 2021).



▲ Mối liên hệ giữa PTBV, TTX và KTX

Tương ứng với đó, tỷ lệ lao động thất nghiệp trong độ tuổi lao động có xu hướng gia tăng, từ 2,22% (năm 2011) lên 2,48% (năm 2020) và đạt đỉnh 3,2% (năm 2021). Bên cạnh đó, theo thống kê, cuối năm 2016, Việt Nam có khoảng 13 triệu người thuộc nhóm lao động yếu thế, trong đó, 4,2 triệu lao động là người khuyết tật; 6,5 triệu lao động nghèo; 1 triệu lao động di cư; 180.000 lao động nhiễm HIV; 190.000 lao động nghiện ma túy...

Mặc dù vậy, theo đánh giá của các chuyên gia, xét về tổng thể, Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn và quý giá để thực hiện PTBV, đặc biệt là tập trung vào TTX, lan tỏa, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kết hợp chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đồng thời nâng cao chất lượng tăng trưởng.

4. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Theo đuổi mục tiêu phát thải ròng bằng "0" sẽ tạo áp lực chuyển đổi cho các ngành, các DN theo hướng tăng cường áp dụng khoa học công nghệ mới và sạch; đổi mới, sáng tạo trong sản phẩm, quy trình tổ chức - mô hình quản lý, sản xuất; mở mới thị trường, cấu trúc lại thị trường ngành, triển khai các hoạt động marketing mới... Để giải quyết những vấn đề đặt ra, Chính phủ Việt Nam cần nhanh chóng ban hành các chính sách, công cụ nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh hướng tới phát triển xanh, bền vững. Đồng thời, xây dựng cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực tài chính trong nước cũng như quốc tế, nâng cao khả năng tiếp cận tài chính xanh cho các DN; hỗ trợ DN nhà nước và các DN lớn trở thành tổ chức tài chính dẫn dắt thị trường sản xuất, tiêu dùng xanh trong nền kinh tế, song song với đó là đẩy mạnh hỗ trợ DN nhỏ và vừa.



▲ Phát triển năng lượng sạch, năng lượng xanh là nỗ lực của Việt Nam nhằm hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050

Mặt khác, thử nghiệm việc đấu giá các Giấy phép nhập khẩu đối với những loại hàng hóa tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái, đây là chính sách cần thiết, có tác động điều chỉnh trực tiếp đối với các sản phẩm gây hại cho môi trường, phát thải các chất gây hiệu ứng nhà kính, làm thủng tầng ô-zôn. Ngoài ra, cần xây dựng chính sách tiêu dùng hợp lý, khoa học, xem hướng dẫn tiêu dùng như là một bộ phận trong giáo dục lối sống của cộng đồng để đạt đến sự PTBV. Một chính sách tiêu dùng hợp lý, được chấp nhận sẽ góp phần sử dụng khoa học các nguồn tài nguyên thiên nhiên; nâng cao nhận thức về quyền lợi, trách nhiệm của người tiêu dùng đối với mọi hàng hóa lưu thông trên thị trường, tạo sức ép, buộc các nhà sản xuất phải tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Để thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” và CĐX, hướng đến PTBV, ngành Công Thương chịu trách nhiệm hỗ trợ, thúc đẩy triển khai áp dụng 3 nhóm giải pháp: *Thứ nhất*, áp dụng các giải pháp về quản lý, công nghệ, thiết bị, kỹ thuật sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, nhằm tiết kiệm chi phí năng lượng đầu vào, giảm giá thành sản xuất, tăng hiệu quả kinh doanh, đồng thời giảm phát thải KNK...; *Thứ hai*, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng mới, NLTT, năng lượng sạch - được xem là có mức phát thải KNK bằng “0” như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy điện, địa nhiệt, sinh khối, hydrogen...; *Thứ ba*, áp dụng tổng thể các giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, nguyên, nhiên liệu đầu vào của hoạt động sản xuất, giảm thiểu tối đa chất thải ra môi trường và tận dụng cơ hội áp dụng mô hình KTTH, kinh tế chia sẻ...

Bên cạnh 3 nhóm giải pháp kỹ thuật nêu trên, Luật BVMT năm 2020 cũng quy định cộng đồng DN phải có trách nhiệm tham gia thực hiện giảm phát thải KNK theo lộ trình. Theo đó, các quy định về kiểm kê phát thải KNK phải được áp dụng từ năm 2023, trong đó chú trọng xây dựng kế hoạch và tự triển khai các biện pháp giảm nhẹ phát thải

KNK đến năm 2025, bắt buộc theo hạn ngạch được phân bổ từ năm 2026 trở đi. Mặt khác, các cơ chế hỗ trợ thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải thông qua sàn giao dịch tín chỉ carbon, cơ chế bù trừ tín chỉ carbon... sẽ được áp dụng thử nghiệm từ năm 2025, nhằm hỗ trợ DN đạt được mục tiêu giảm phát thải, CĐX, hướng đến nền sản xuất bền vững.

Từ thực tế nêu trên cho thấy, phát thải ròng bằng “0” là mục tiêu không thể trì hoãn, xu thế không thể đảo ngược, vì vậy, Việt Nam cần tiếp tục xác định CĐX, PTBV là xu hướng chủ đạo trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và bắt tay thực hiện bằng những hành động nhỏ, từ việc thay đổi thói quen tiêu dùng xanh. Cùng với đó, cần có cơ chế ưu đãi, khuyến khích xanh để DN vừa và nhỏ có thể tham gia; xây dựng hệ thống phân loại xanh phù hợp với các mục tiêu PTBV, tiêu chuẩn quốc tế và hệ thống ngành kinh tế tại Việt Nam. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, phát triển NLTT, kết hợp xu thế chuyển đổi nền KTX, hướng tới mục tiêu PTBV, góp phần hiện thực hóa cam kết của Chính phủ Việt Nam với cộng đồng quốc tế về thực hiện phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Trong đó tập trung vào 5 nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, xây dựng hệ thống phân loại xanh phù hợp với các mục tiêu PTBV, tiêu chuẩn quốc tế và hệ thống ngành kinh tế tại Việt Nam;

Thứ hai, ra mắt cơ chế ưu đãi, khuyến khích xanh, nhanh chóng triển khai đợt đầu tiên với những ưu đãi liên ngành, được phê duyệt ở cấp Bộ và mở rộng quy mô với những đợt ưu đãi cụ thể theo ngành;

Thứ ba, hỗ trợ dự án thí điểm xanh. Cần có cơ chế ưu đãi dành riêng cho những dự án thí điểm xanh trong các lĩnh vực trọng tâm, tạo môi trường hấp dẫn cho DN kiểm thử, học hỏi và mở rộng quy mô đầu tư;

Thứ tư, thúc đẩy tài chính xanh thông qua hỗ trợ phát triển và áp dụng các công cụ tài chính xanh như trái phiếu xanh, thị trường carbon, tài chính hỗn hợp;

Thứ năm, tăng cường hợp tác giữa các cơ quan, triển khai truyền thông đa kênh với các chương trình toàn quốc và cấp tỉnh, thu hút sự tham gia của các bên liên quan ở cả khu vực công và tư nhân, trong nước và quốc tế■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 1009/QĐ-TTg ngày 31/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai Tuyên bố Chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).
2. Điều 139, Luật BVMT năm 2020, quy định về tổ chức và phát triển thị trường carbon.
3. Chuyển đổi xanh: Vấn đề và giải pháp cho Việt Nam, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Bộ Công Thương (<https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/chuyen-doi-xanh--van-de-va-giai-phap-cho-viet-nam-5583.4050.html>).